

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,
tổ cáo tháng 10 năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phong

Thực hiện Công văn số 34/TTT-VP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thanh tra tỉnh An Giang, về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các phòng, ban, ngành xã. Trong tháng qua, UBND xã đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo đúng quy định.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong cán bộ, công chức. Chỉ đạo ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; bố trí phòng tiếp công dân tại Nơi tiếp công dân; thực hiện việc niêm yết các nội dung về tiếp công dân; phân công lãnh đạo, công chức tiếp công dân đảm bảo theo quy định; thông báo số điện thoại đường dây nóng để Nhân dân biết nhằm phản ánh, kiến nghị những vấn đề bức xúc để kịp thời chấn chỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức tiếp công dân thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đảm bảo trình tự, thủ tục đúng quy định pháp luật; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, tập trung tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết của cấp có thẩm quyền, qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân, giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

a) Về khiếu nại: Trong tháng 10/2026, tình hình đơn thư khiếu nại trên địa bàn nhìn chung có sự biến động: Tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm trước.

b) Về tố cáo: Tình hình tố cáo trong tháng ổn định, không ghi nhận các vụ việc bức xúc, phức tạp hoặc tố cáo cán bộ, công chức vi phạm.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo: Không có.

- Sự thay đổi hoặc quy định chưa đồng bộ trong các văn bản pháp luật mới (đặc biệt là lĩnh vực đất đai, thủ tục hành chính) khiến người dân chưa nắm rõ hoặc cảm thấy quyền lợi chưa được đảm bảo tương xứng.

- Việc phổ biến, đối thoại và giải thích chính sách ở cấp cơ sở tại một số vụ việc chưa thật sự sâu sát, khiến người dân gửi đơn khiếu nại. Một số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính hoặc giải quyết phản ánh ban đầu còn chậm trễ, dẫn đến việc người dân chuyển sang hình thức khiếu nại chính thức.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 12 lượt công dân.
- Số người được tiếp: 12 lượt công dân.
- Số vụ việc: 12 vụ việc.
- Số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người): 00 lượt công dân.
- Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã đã thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo quy định, trong tháng tiếp định kỳ được 02 kỳ, có 00 lượt công dân.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 12 đơn, (trong đó 8 đơn trực tiếp, 04 đơn qua Bưu điện).

- Số đơn đã xử lý: 12 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 12 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 12 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 12 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: Phân loại theo thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu 2 đơn; lĩnh vực đất đai 02 đơn.

- Số đơn tố cáo: Phân loại theo thẩm quyền giải quyết (tố cáo lần đầu/tố cáo tiếp); phân loại theo lĩnh vực (hành chính, tham nhũng, tư pháp, khác): Tố cáo lần đầu 00 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: Phân loại theo lĩnh vực (chế độ, chính sách, đất đai, khác): 10 đơn, trong đó tranh chấp đất đai 03 đơn, chế độ chính sách 00 đơn, nội dung khác 07 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền: 00 đơn.

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 00 đơn.
- Số đơn đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 10 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu 03/GQKN, 04/GQTC)

a) Giải quyết khiếu nại: 02 đơn.

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 02, số vụ việc đã thụ lý 02, không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ 00. Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2.

- Thống kê kết quả giải quyết khiếu nại: Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra....

b) Giải quyết tố cáo: 0 đơn.

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, số vụ việc đã thụ lý 00 đơn, không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ 00 kết luận.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp: Căn cứ kết quả xác minh và các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Ủy ban nhân dân xã kết luận một số vi phạm, thiếu sót của người bị tố cáo như sau: Không

- Thống kê kết quả giải quyết tố cáo: Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tổ chức, cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra....

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH): Không có.

- Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Số Quyết định phải thi hành trong kỳ (bao gồm số Quyết định chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số Quyết định ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện); số Quyết định đã thi hành xong; đã thu hồi cho Nhà nước (tiền, đất); trả lại cho tổ chức, cá nhân (tiền, đất); số người đã bị xử lý trách nhiệm; đã khởi tố...

- Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Số Kết luận nội dung tố cáo phải thực hiện trong kỳ (bao gồm số kết luận chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số kết luận ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện); số Kết luận đã thực hiện xong; đã thu hồi cho Nhà nước (tiền, đất); trả lại cho tổ chức, cá nhân (tiền, đất); số tổ chức, cá nhân đã bị xử lý trách nhiệm; đã khởi tố...

5. Bảo vệ người tố cáo: Không có.

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp

công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, đạt hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện.

Quan tâm chỉ đạo công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị có chuyên biến tích cực, dần đi vào nề nếp; hầu hết các vụ việc tiếp nhận được giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, không phát sinh điểm nóng gây phức tạp về khiếu nại, tố cáo, góp phần ổn định tình hình, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: *Không có*.

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp 00, số người 00).

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): *Không có*.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các phòng, ban, ngành xã, UBND xã tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm đúng thành phần, nội dung và thời gian theo quy định. Thông qua đó, đã kịp thời xem xét, giải quyết các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của công dân, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị trật tự an toàn tại địa phương. Không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, đơn thư vượt cấp, kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân.

- Hoạt động tiếp công dân tại điểm Tiếp công dân xã luôn được duy trì, đi vào nề nếp và đạt kết quả tích cực, thông qua tiếp dân đã hướng dẫn cho công dân thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; đồng thời kết hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, giải thích, giải đáp các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhiều trường hợp sau khi được giải thích, công dân đã tự giác chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước và tự nguyện rút đơn.

2. Tồn tại, hạn chế: Không có.

Đánh giá tồn tại, hạn chế về các nội dung đã nêu ở phần ưu điểm.

3. Nguyên nhân: Không có.

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới được ban hành, thay thế, sửa đổi bổ sung đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời và đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phong./.

- Thanh tra tỉnh;
- CT và các PCT UBND xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT, bttruong.

Huỳnh Quốc Huy